

Giáng Mi



Bạn Thiết

Martina và Michael quen nhau từ trung học, nàng phục chàng chừng chạc, đẹp trai, thông minh xuất chúng và có nụ cười tươi thắm bao dung không thể dùng lời diễn tả. Martina chỉ biết, mỗi khi nàng buồn, nàng thất vọng, nàng chẳng biết ngày mai sẽ về đâu ... thì nàng tìm tới Michael bộc bạch thổ lộ, Michael thường ít nói, chàng lắng nghe Martina kể lể, rồi chàng mỉm cười, nắm tay nàng, vuốt tóc nàng, rồi khẽ bảo: „Em an tâm đi, đâu cũng sẽ vào đây cả thôi!“ Cần nghe lời nói trầm ấm ấy, môi cười bao dung ấy, một chút động chạm ấy ... Martina đã thấy lòng phùng lên ngọn lửa hạnh phúc vô biên. Ừ, dường như nàng yêu Michael!? Nhưng nàng chưa bao giờ thổ lộ, chưa bao giờ cho phép mình ngã người vào vai chàng để được chàng dỗ ngọt đúng nghĩa như nàng mong muốn. Dù sao, Martina cũng là cô gái Ý truyền thống, xinh đẹp, xuất thân từ giai cấp thượng lưu trí thức. Mẹ nàng là giáo sư Triết thuộc viện đại học Milano, còn ba nàng là bác sĩ phẫu thuật tim khoa trưởng tại Cantonspital St. Gallen. Vì truyền thống đó cho nên nàng được giáo dục kỷ lưỡng để trở thành người khoa bảng mai sau.

Còn Michael quyến luyến Martina bởi nàng rất đẹp, rất thông minh, rất đoan trang và đầm thắm. Nàng lãng mạn, song không hề sỗ sàng! Nàng là hiện thân của những gì tuyệt vời nữ giới thời xưa cũ, trong xã hội hiện tại, dường như rất hiếm những người con gái như vậy! Martina có mái tóc đen láy, chủng tộc thuần chất gốc Nam Ý, đôi môi chín mọng như trái cherry (Kirche), đôi mắt màu xanh thăm thẳm với hàng mi dài và cong vút! Nàng có cái nhìn vừa ngây thơ vừa đắm đuối. Chỉ nhìn màu mắt của nàng, Michael đã có thể đoán được những thay đổi trong tâm trạng của nàng. Martina thon gọn với những đường cong tuyệt mỹ, đôi chân dài rất xứng khi nàng mặc quần Jean. Michael chưa bao giờ nói yêu nàng, song từ trong tâm tưởng, chàng đã chắc chắn đời mình sẽ có nhiều gắn bó với Martina! Về gia thế, cũng như Martina, Michael là thanh niên ưu tú của một gia đình trí thức. Cha chàng là bác sĩ trưởng khoa tâm lý học bệnh viện Zug, mẹ chàng là nữ sĩ tiểu thuyết gia có tiếng tại châu Âu. Đến bên Martina, Michael luôn cảm thấy an ổn thoải mái vì sự tế nhị, tính tình đầm thắm của nàng.

Đến đêm liên hoan tốt nghiệp tú tài họ mới thật sự yêu nhau, cả hai cùng hết sức hạnh phúc về kết quả họ đạt được và họ sẽ cùng tới Fribourg Thụy Sĩ để học những năm đại học. Martina sẽ học văn chương cổ điển Nga, còn Michael sẽ học Y Khoa. Đi dưới hàng Phong cao vút, cả hai cùng im lặng, một thứ im lặng huyền diệu lâng lâng, tự lòng hiểu lòng ... dường như phút quan trọng của cuộc đời đang từ từ lộ diện. Cơn gió hè thổi tới bay tung mái tóc dài ngang vai của Martina, có vài sợi vắn vào má Michael vì họ đi rất gần, Martina dừng lại, nhìn Michael như muốn tỏ lời xin lỗi. Michael nhìn sâu vào mắt nàng với cái nhìn kiên định, như thề bảo: „Em có biết không,

tôi đang muốn nói với em những điều thai nghén trong tim tôi từ bao lâu nay?” Còn Martina nhìn lại chàng, ánh mắt nhu thuận cũng vang lên: „Em hiểu, em hiểu và đang đợi anh chuyển tâm tư thành ngôn ngữ!” Màu mắt Michael thắm hơn, đắm đuối âm hưởng: „Uh, vậy được rồi, tôi nói! Em có biết chúng ta sẽ có con đường chung trước mặt không? Em có biết những cảm giác yêu thương ấp ủ trong lòng tôi không? Chúng đang muốn cựa mình thặng hoa thành những nụ hôn đây!” Martina trao tín hiệu trên khóe môi ngoan, làn mi như thu nhỏ lại như con chim xếp đôi cánh khi hạ xuống chóp núi. Nàng không còn nhìn Michael bằng đôi mắt nữa, vì đôi mắt cũng thừa, mà nàng gửi đến Michael những tín hiệu đồng thuận rất nữ giới, tín hiệu từ não bộ, từ màu hồng sáng trên môi, ửng đỏ trên má và mùi hương u nhã của thánh nữ thanh tân.

Ngôn ngữ: Thừa! Ánh mắt: Thừa! Tư tưởng: Thừa! Cảm nhận bằng con tim và da thịt: Ừa!

Vậy là hai cánh môi đã lần đầu giao tiếp, trong vô ngôn, tĩnh lặng! Đôi bàn tay duyên nghiệp chợt tìm nhau, những cảm xúc tuôn trào như suối. Hai con người chợt phá đi biên giới của mình, phá tan đi cái tôi cái người, trong tích tắc ấy tôi và người hoà thành cái chúng ta bất khả phân li!

Mùa thu tựu trường, đôi bạn trẻ dắt nhau về thành phố nhỏ Fribourg thuộc miền tây Thụy Sĩ, họ cùng nhau mượn căn hộ 2 phòng ngủ khang trang trong khu phố cổ. Ngôn ngữ vẫn thừa thãi đối với chàng và nàng! Họ có thể lặng lẽ ngắm nhìn nhau, hoặc lặng lẽ đọc sách bên nhau, cảm nhận được nhau mà không cần ngôn từ diễn tả! Kỳ diệu, khi Martina vừa có cảm giác khát, muốn đứng lên lấy chai nước, thì Michael đã đưa đến tay nàng li nước, hoặc khi Michael

chợt thềm ôm tấm thân kiều diễm của nàng, nàng hiền ngoan như con mèo khoan mình rúc vào lòng chàng. Đương nhiên, có những lúc các đề tài về chính trị, văn hoá, xã hội, luật pháp, kinh tế ... được đôi bạn trẻ cùng nhau thảo luận say sưa.

Thế giới đẹp quá. Con người đẹp quá. Tình yêu diệu quá! Vâng!

Nhưng ...

Y Khoa là ngành học rất khó vì có quá nhiều môn, lại thêm nhiều từ ngữ Latine. Năm đầu tiên, sinh viên Y Khoa Thụy Sĩ phải học 16 môn: Mô Học (Histology), Thở Học (Anatomy), Di Truyền Học (Genetic), Vi Trùng Học (Micro Biology), Sinh Hoá (Biochemistry), Sinh Lý (Physiology), Hoá Học cao cấp, Vật Lý cao cấp vv. Thêm vào đó, những ngày Michael phải thực tập trong phòng thí nghiệm, mổ xác... rồi cuối tuần đọc sách, viết tóm lược, lại nữa Michael là sinh viên giỏi, luôn niềm nở giúp đỡ mọi người, nên thời gian chàng giành để học và giảng giải cho bạn bè gần như 18-19 tiếng một ngày.

Martina hiểu và nàng khuyến khích. Nàng lo quán xuyến tất cả mọi công việc chợ búa, nấu nướng, giặt ủi, chăm lo nhà cửa... Cuối tuần, nàng cũng chấp nhận một mình về thăm ba mẹ nàng ở thành phố khác, để Michael yên tâm tra cứu sách vở. Nàng luôn an ủi vỗ về khi Michael nản chí vì quá nhiều thứ cần biết.

Năm đầu trôi qua, Michael đậu thủ khoa với số điểm tối đa. Chàng bảo Martina: „Cám ơn em, nửa số điểm này là của em!“ Martina cười sung sướng và tự hào!

Năm thứ hai cũng vậy, các sinh hoạt không hề thay đổi, chỉ có cái Michael nổi tiếng khắp trường, các cô gái xinh tươi khác cứ lầy có hỏi bài để rề rà bên chàng! Martina biết, song không bao giờ ghen. Nàng tin tưởng Michael, tin tưởng tình yêu tuyệt đối vững chãi của

nàng. Cuối niên khóa, Michael lại đổ đầu với điểm tối đa.

Tên tuổi Michael Stonya không những ở y khoa đại học Fribourg, mà còn nổi tiếng ở các đại học khác nữa. Vì Y Khoa ở Fribourg chỉ đào tạo 2 năm, rồi sinh viên phải chuyển qua các đại học khác cho 4 năm kế tiếp. Nhiều trường gửi thư cấp học bổng cho Michael, nhưng cuối cùng chàng chọn đại học Bern, vì nơi ấy chỉ cách Fribourg 30 phút lái xe. Chàng bảo Martina: „Năm nay là năm đầu tiên tôi phải đi thực tập tại bệnh viện, em ráng chờ tôi một năm nay nữa, sang năm thông thả hơn tôi sẽ chia sẻ công việc nhà và cuối tuần với em.“ Martina đồng ý, mặc dù ngành học của nàng mang tiếng là học văn chương cổ điển Nga, song còn phải lấy thêm các ngành phụ như Báo Chí, Sư Phạm, Xã Hội Học, Tâm Lý Học... cũng rất bận mải, công việc nội trợ cũng khiến nàng mất nhiều thời gian. Thêm vào đó, nàng luôn quạnh quẽ cuối tuần khi đi cinê, coi kịch, nghe nhạc hay về thăm cha mẹ một mình, hoặc với cô bạn gái! Có những tiếng xì xầm trong cộng đồng sinh viên về quan hệ giữa hai người, họ bảo Martina ngu dại đi làm đầy tớ không công cho Michael. Rồi các cô từng theo đuổi Michael, tung ra những tin hết sức ác độc: „Michael chỉ đợi học xong y khoa, sẽ tính sổ với Martina.“ Ăn cơm hoài chán chết, phải đổi qua bánh mì, khoai tây chứ!? Họ còn ác miệng tuyên bố: „Michael hiện tại cần một con đàn làm mọi, chứ sinh viên Y Khoa sáng giá như Michael phải có vợ là các luật sư, kinh tế gia... chứ cái ngử đi học tiếng Nga cổ điển rẻ tiền, thì làm sao xứng với ông bác sĩ tương lai đầy hứa hẹn kia?“

Năm thứ ba qua đi, Michael lại dẫn đầu số điểm! Tên tuổi của chàng khiến giáo sư nể nang. Chàng được tổng hội Sinh Viên Y Khoa giao thêm chức „Chủ tịch hội sinh viên y khoa và cựu sinh viên y khoa

Liên Bang Thụy Sĩ.“ Công việc không phải ít! Chàng nhận chức rồi mới báo cho Martina hay. Nàng gượng cười chúc mừng. Nhưng hình như có chút gì nghèn nghẹn nơi cổ nàng. Dù sao nàng cũng là cô gái mới 23 tuổi, sống trong nếp ấm của cha mẹ anh chị bảo bọc. Nay đã ba năm đảm đương quán xuyến tất cả, nàng cần sự chia sẻ hơn một chút. Có chút lo sợ vẫn vương khi nàng nghe bạn bè nói mãi về viễn cảnh tương lai Michael sẽ bỏ nàng, khi chàng đã ra trường. Nàng không nói ra, nhưng nàng vẫn mong Michael hiểu được ý nghĩ của nàng như những ngày đầu. Song không đâu, chàng bây giờ quá bận rộn bởi danh vọng, với các tên thuốc, tên bệnh và với dự án nghiên cứu để viết luận án tiến sĩ trong năm thứ tư (thường thì sinh viên Y Khoa học sáu năm, ra trường đi làm trong bệnh viện thêm 5 năm nữa thì mới viết luận án tiến sĩ chuyên khoa, nhưng trường hợp của Michael đặc biệt, nên hội đồng giáo sư quyết định cho chàng viết sớm để sau này có thể nghiên cứu ngay và trở thành giáo sư Y Khoa tại trường của họ), nên chàng chẳng còn đọc được những thôi thúc trong tim của người yêu. Nhiều lần Martina muốn nói, song nàng vốn dầm thắm ít lời nên lại thôi.

Năm thứ tư Y Khoa, có nhiều đêm Michael không về vì chàng phải trực bệnh viện, hoặc miệt mài trong phòng thí nghiệm. Khi chàng về nhà, chàng mệt mỏi lần ra giường và ngủ như chết, tỉnh dậy lại đi, không trò chuyện thăm hỏi gì đến người yêu mong nhớ hàng giờ. Martina nghe chút gì oà vỡ trong lòng, cảm giác cô đơn thất vọng cứ như trào trên mi mắt, nàng tủi cho thân phận mình. Dù gì thì nàng cũng là cành vàng lá ngọc đấy chứ, hạ mình „làm tôi mọi“ (theo chữ của những kẻ xấu mồm) cho chàng, mà chàng nào có hiểu đâu. Nỗi uất ức ấy, trào dâng trong lòng... cho tới một hôm giáo sư nàng hỏi

có xuất học bổng qua nghiên cứu văn hoá trung cổ của Nga tại Saint Peterburg trong vòng 9 tháng, nàng có muốn nhận không? Nàng suy nghĩ 3 ngày và xin giáo sư cho nàng xuất học bổng ấy. Nhưng nàng không báo cho Michael biết, nàng sẽ ra đi.

Trước ngày Martina lên đường, nàng viết cho Michael bức thư, phong kín để trên bàn học của chàng. Đêm đến, Michael trở về nhà lúc 2 giờ sáng, chàng tắm rửa rồi đi ngủ, không coi lại sách vở nữa, nên không khám phá ra bức thư.

Martina qua bên phòng ngủ của Michael vào lúc 4 giờ sáng, nàng rón rén bước nhẹ đến bên giường của chàng, ánh đèn vàng từ ngoài phố chiếu qua cửa sổ, để Martina ngắm nhìn chàng như con búp bê (bự) đang say trong giấc ngủ. Vàng trán cao sáng sửa thông minh, đôi mày rậm với ấn đường mở rộng, cái miệng thân thương với làn môi hồng đầy đặn gợi cảm. Hàm râu quai nón xanh xanh vài li, khiến gương mặt chàng rất đàn ông và thông thái.

Đứng nhìn chàng 30 phút trong tĩnh lặng, như để thấm vào lòng tất cả những hình ảnh dấu yêu của bao năm, của tình đầu đắm đuối đam mê.

Martina gọi chiếc taxi đến đón nàng vào lúc 5 giờ 30, nàng xách valis ra xe khi Michael còn ngủ, nàng bỏ chìa khóa vào thùng thư và để nước mắt tuôn rơi.

Michael thức giấc lúc 6 giờ 30, chàng vào bếp ăn sáng. Vẫn bánh mì, pho mát, mứt, nước trái cây... chàng ưa thích bày sẵn như mọi sáng. Duy thiếu ly Espresso (cà phê Ý) mà mọi sáng, Martina như trực sẵn làm cho chàng uống ngay cho nóng. Chàng nhủ thầm: „Chắc Martina đi đâu rồi, thôi ta pha ly cà phê Nestcafé uống tạm!“ Chàng bắt ấm nước, ngồi ăn sáng đọc báo, uống cà phê và có ý đợi Martina xin lỗi

vì không pha Espresso cho chàng sáng nay. Đợi mãi chẳng thấy Martina xuống bếp, chàng bước vô phòng Martina thì thấy tất cả gọn ghẽ ngăn nắp quá và dường như có chút gì không ổn. Chàng bật điện, mở tủ áo thì than ôi tất cả đều trống rỗng. Trên bàn chỉ còn vài cuốn tiểu thuyết linh tinh, sách vở đã dọn sạch. Michael không thể tin ở mắt mình. Chàng chạy kiểm Martina khắp nơi trong nhà, hoài vọng! Cuối cùng Michael cũng khám phá ra bức thư giã biệt Martina để trên bàn viết, chàng vội vã xé phong thư với đôi tay run run:

„Michael yêu dấu

Em ra đi, vì em nhận được học bổng của đại học cho chương trình nghiên cứu tại Saint Peterburg. Nhưng đó chỉ là lý do phụ, thật ra em có thể từ chối. Song em muốn rời khỏi nơi đây và muốn rời xa anh, anh ạ.

Em cảm ơn anh, sự hiện diện của anh trong em là một ân điển, em không bao giờ quên được. Anh đã cho em mối tình đầu đắm say tuyệt diệu. Anh đã cho em nụ hôn đầu đắm đuối đam mê. Anh đã cho em những cảm giác ấm cúng thương yêu vô vàn và nhất là anh đã cho em mối tình tri kỷ vô ngôn mà em hằng mơ ước. Ta quen nhau 4 năm, chung sống 4 năm. Tám năm đã trôi qua. Ta đã gần 24 tuổi. Anh ơi, ta trưởng thành hơn và cuộc sống qua đó phức tạp hơn. Có những điều mà cuộc sống hiện nay khác hẳn với cuộc sống của 4 năm trước, em đã từng mong ước anh chia sẻ cùng em, song hoài vọng. Anh quá bận rộn với sự nghiệp và xã hội. Em nói ra đây không phải để trách cứ anh đâu, song em đã buồn quá, khi anh còn hiện diện bên em mà chẳng còn đọc được những uẩn khúc trong em ... như ngày nào.

Thôi anh nhé, chắc duyên nghiệp của chúng ta chỉ có bấy nhiêu thôi.

Anh nay đã vững vàng trong cuộc sống, anh được mọi người biết đến và nể trọng, còn em chỉ là chiếc bóng mờ lủi thui cô đơn. Em sẽ nhận học bổng 9 tháng, nhưng sau đó em ở lại Nga thêm 3 tháng để du lịch. Đúng 1 năm sau em mới trở về. Đây là thời gian khá dài với lứa tuổi chúng ta, em dùng nó và mong anh cũng dùng nó để quên đi tất cả, để tạo dựng một cuộc sống mới có ý nghĩa và hợp với mình hơn.

Em đi nha. Xin anh bảo trọng, em chúc anh thật nhiều thành công trong đời sống.

Xin anh đừng tìm em nữa.

Fribourg 25.03.1995

Martina Marchione“

Michael chết lặng run rẩy khi đọc bức thư. Chàng đã mất Martina hẳn rồi sao? Trời ơi, tại sao nàng không nói, không trách, không than? Tại sao nàng im lặng đến tàn nhẫn thế này? Tại sao nàng còn lo cho ta bữa ăn sáng cuối cùng, trước khi nàng treo cổ ta lên? Martina! Martina! Bây giờ chàng mới ngẩn ngơ đau đớn: „Ta không biết quý những gì ta có, mà khi ta bị vượt khỏi tầm tay rồi mới khổ đau nuối tiếc!“ Michael đã nhận thấy điều này.

Những tháng ngày vật vã đến với Michael như người nghiện bị cai. Chàng chán nản ngủ li bì. Chàng bắt đầu hút thuốc, uống rượu và không đến đại học hay bệnh viện nữa. Chàng rũ rượi như chiếc lá salad héo quắt. Tự dưng chàng mất đi tổ ấm, nhà của thì bữa bộn sau 1 tuần Martina đi vắng. Tủ lạnh từ từ trống rỗng, chàng chẳng biết phải làm sao, vì khi xưa nhà chàng đã có người làm, hoặc ba mẹ, hoặc anh chị chàng lo. Đến Fribourg thì Martina lo mọi việc. Chàng chỉ ăn và học. Bây giờ thì ... trơ ra cái thân chàng.

Cuối cùng Michael đến đại học nói với giáo sư, chàng tạm ngưng chương trình nghiên cứu cho luận án tiến sĩ. Chàng chẳng đi làm ở bệnh viện nữa, khi lục cá nguyệt mùa đông chấm dứt. Ngày tháng của chàng là những chuỗi đau đớn, cô đơn và suy tưởng. Chàng cũng không ghi tên cho lục cá nguyệt mùa hè.

Các cô gái theo đuổi chàng thì vô cùng hoan hỉ. Họ tìm cách tiếp cận và quyến rũ chàng, song chàng luôn tẻ nhạt từ chối.

Tháng 5 năm ấy, chàng khăn gói đi Roma. Nơi đây chàng có vị Linh Mục quen thân với gia đình chấp chứa, chàng muốn đời sống tôn giáo làm giảm bớt nỗi đau của chàng. Chàng chợt muốn xuất gia, muốn bỏ lại sau lưng tất cả. Đời sống của chàng bây giờ là hàng giờ cầu nguyện, lắng lòng nhìn ngắm hình ảnh Chúa Jesus chịu nạn trên Thánh Giá. Chưa bao giờ câu sám hối: „Lỗi tại tôi, lỗi tại tôi, lỗi tại tôi mọi đàng“ lại đánh đập vào tâm thức chàng đến vậy. Nhưng những thời gian khác, khi lang thang trong cổ thành Roma, chàng thường quặn thắt niềm đau. Thấy các cô gái tóc đen, trạc tuổi Martina chàng thường hoa mắt lầm tưởng là nàng.

Nỗi nhớ không bớt đi mà lại gia tăng khủng khiếp. Martina ơi, Martina! Nàng ở đâu? Ở đâu? Cho đến khi chàng nhận ra, chàng đã lơ là với Martina, song không phải là chàng không cảm nhận và trân trọng tình yêu của nàng. Chàng đã coi nàng như hơi thở, như con tim đập trong lồng ngực. Có ai trong chúng ta luôn ý thức về mỗi hơi thở ra và vô không? Không! Có ai trong chúng ta luôn nghĩ đến con tim đang đập mỗi phút 72 lần không? Không! Vâng Martina đối với chàng cũng vậy. Chàng không ý thức được sự hiện diện của nàng từng giây từng phút, từng giờ, từng ngày... nhưng nay hơi thở đó ngưng, chàng chết! Con tim ngừng đập, chàng tiêu! Martina, anh không thể

sống thiếu em! Không thể! Chúa không cứu rồi được anh! Cha không làm cho anh bớt niềm đau khổ! Ai buộc người ấy cỡi! Chỉ có em!

Michael gọi điện thoại xin vị giáo sư của Martina địa chỉ ký túc xá Martina ở trọ tại St. Peterburg. Giáng sinh năm ấy, chàng lấy máy bay từ Roma đi St. Peterburg với 24 hoa hồng trên tay, vì ngày Giáng sinh cũng chính là sinh nhật thứ 24 của Martina.

Họ gặp nhau trong phòng ăn của ký túc xá. Martina ngỡ ngàng sung sướng. Michael ôm bó hoa hồng đỏ thắm trao cho nàng và không nói lời nào. Martina đón nhận mà không lên tiếng cảm ơn. Họ đứng nhìn nhau. Lối đối thoại vô ngôn giữa đôi Bạn Thiết dường như đã lập lại từ bao giờ!

Tuyết phủ trắng trên các lâu đài ở thành phố cổ kính St. Peterburg! Kệ, nắng xuân vẫn tràn đầy tim của hai kẻ vừa tìm lại nhau trong tiếng hoan ca ... im lặng.

Viết cho những người Bạn Thiết

Giáng Mi

Giáng Mi

Cái Kiếng

Sinh nhật bạn, GM mang tặng bạn một cái kiếng nhỏ, bạn thích lắm.
Bạn bèn hỏi:

- Mi ơi, sao Mi lại tặng ta cái kiếng này?

Đáp:

- Ta tặng mi cái kiếng để mi soi dung nhan đẹp đẽ của mi! Có phải không? Trong tâm mi, còn ai trên đời này đẹp hơn mi nữa? Có khi nào mi yêu ai hơn chính bản thân mi? Lại nữa, mi hãy nhìn vào tấm kiếng đi, khi mi mỉm cười, mi nhận lại một nụ cười! Khi mi tức giận, mi nhận lại được sự tức giận! Khi mi trề môi, lườm nguýt ... mi nhận lại những gì mi làm! Cho nên ta nghĩ mi hãy cười nhiều, thanh thản ngắm nghía dung nhan, mi sẽ thấy sự bình an hiện hữu một cách kỳ diệu trong tấm kiếng phản chiếu!

Bạn ậm ừ:

- Đúng vậy, nhưng chỉ có nghĩa đó thôi sao? Điều đó ai mà không biết?

GM cười xoa:

- Hãy ngắm rộng ra! Xã hội quanh ta là tấm kiếng khổng lồ!!! Bản lai diện mục của mi sẽ được các hình ảnh huyền ảo trong kiếng trình chiếu lại! Mi hãy cười nha, đời cười với mi đó! Mi bắn vào xã hội một viên đạn, mi sẽ nhận lại trái đại bác! (Theo ý của triết gia nào đó: Nếu anh bắn vài quả khur viên đạn, tương lai sẽ bắn vào anh một trái đại bác.) Cuộc đời không phải chỉ có mi đâu, còn trăm nghìn người khác, đừng múa gậy vườn hoang! Đừng làm trò khỉ mà tưởng người ta không biết! Có người sợ nhây vào sẽ bắn lây, nên người ta làm ngơ như không biết, còn có người sẵn sàng ăn thua đủ với mi đó! Sinh nhật mi, ta chúc mi một bắt đầu cuộc hành trình mới! Hãy khoan dung độ lượng với đời, đừng ngồi đó mà than khóc là đời ác với mi, khi mi chẳng tử tế với đời!

Bạn rạng rỡ:

- Vậy mà lâu nay ta hông biết! Ta thường thấy sự thua thiệt cứ nhắm vào ta. Thật là nguyên lý nhân quả: "Gieo gió gặt bão" không sai! Nó hiển hiện trong cái kiếng nhỏ xíu này!

Hai đứa bạn ôm nhau thông cảm, hoà hiếu!

Ngoài kia nắng vàng rực rỡ ... và cái kiếng phản chiếu lại tất cả! Ai bảo đó không là chiếc kiếng chiếu yêu?

Thân ái

Giáng Mi

Giáng Mi

Con Chó Nghe Kinh

"Thiện căn ở tại lòng ta

Chữ tâm kia mới bằng ba chữ tài"

(Kim Vân Kiều - Nguyễn Du)

Xin thưa, trước đây chuyện này có tựa "Con Vàng Mặc Cằm", nhưng để tránh ngộ nhận, Giáng Mi post lại bài viết với một tựa khác, tuy câu chuyện không thay đổi! Đây là câu chuyện dựa trên câu chuyện có thật tại Việt Nam về con chó nghe Kinh và an tịnh lìa trần ở miệt Trung Chánh Bà Điểm.

Nếu có sự trùng hợp nào, là do ngẫu nhiên trong khi lập chuyện, không có ý liên hệ đến bất cứ cá nhân nào!

Giáng Mi

Vàng là con chó cái cún con, sanh ra là út ít trong một bầy chó 6 con, nó nhỏ xíu, nên thường bị anh chị cùng bầy đẩy ra ngoài không cho bú sữa! Ban đầu mẹ Vàng thương mọi đứa con như nhau, nhưng rồi thấy con Vàng càng ngày càng đèo đẹt nhỏ thó, trong khi các con chó cùng bầy lớn lên phổng phao thấy rõ, nên cũng lơ là chăm sóc! Thiếu tình thương của mẹ, Vàng càng ngày càng bị ăn hiếp, càng quắt lại không sao lớn nổi. Không được mẹ liếm láp cho thường xuyên, lưng nó bị đốm ghẻ nhỏ biến thành lác. Miếng lác càng ngày càng lớn, nó khó chịu và suốt ngày rên ư ử. Tháng ngày qua đi, bầy chó đã được 2 tháng tuổi, chúng bắt đầu ăn cháo thêm vào ngoài khoản bú sữa mẹ.

Ông chủ của bầy chó vốn có nghề nuôi gà mái công nghiệp, những con gà chết hoặc những quả trứng thối, trứng vữa, hay trứng bị gà mái đập vỡ giữa những đồng uestạp, thường mang nấu cháo cho bầy chó, nhưng thật thảm thương cho Vàng chẳng bao giờ nó được bữa no, vì bị lũ anh chị lớn đẩy bán ra ngoài. Những lúc ấy nó hận lắm, nó rít lên trong cổ những điều nguyên rủa, nó thề rằng nó sẽ rửa hận, sẽ trả thù những kẻ đã cướp mất tình thương của nó. Vàng cũng hận mẹ nó vô cùng, tại sao cùng là con cái mà lại có vẻ bên trọng bên kinh thế này!? Sau nhiều ngày, nằm gác mõ buồn hiu suy nghĩ, Vàng bèn "ngộ" ra rằng, muốn trả thù thì phải khỏe mạnh lớn con. Nhưng sữa mẹ thì không được bú, cháo chó cũng chẳng được ăn, thì ăn gì mà lớn!? Vàng lang thang trong sân, thấy cu Tí đang làm việc bài tiết, đói bụng quá, Vàng làm liều tiến tới xơi trợn chỗ cu Tí vừa thải ra. Đó là lần đầu tiên Vàng ăn bần, người ta bảo cái gì lần đầu cũng khó khăn, còn những lần sau thì quá dễ. Miệng Vàng đã quen ăn bần, thế

là từ đó, Vàng xục sạo khắp nơi, chỗ nào có người bài tiết là Vàng tiến tới làm nhiệm vụ vệ sinh, cũng là tranh thủ điểm tâm cho đầy ruột. Mà không hẳn là phân người, đến phân gà, phân heo ... Vàng cũng không từ. Vì ăn bẩn quá, bụng Vàng càng phưỡn ra, đau đớn liên miên và có cả nùi giun sán. Có nhiều ngày Vàng ói ra mật xanh nanh vàng, kinh khiếp không thể chịu nổi.

Thân thể Vàng hôi hám, lông sơ xác bõm xòm, lũ anh chị Vàng càng tránh xa, mỗi khi Vàng đến bên mẹ nó, nó bị mẹ xua đuổi dữ dội, vì con chó mẹ không còn chịu nổi mùi xú uế ghê tởm của Vàng nữa.

Than ời, Vàng hận đời, hận cả loài chó ... những mặc cảm thua thiệt từ thuở thiếu thời đi sâu vào tiềm thức của Vàng. Vàng quần quanh vờn những dự định lớn, dự định báo thù, nhưng một mình sức yếu, Vàng chẳng làm gì được ai trong gia đình cả. Mỗi khi ai trong gia tộc Vàng đi ngang qua ả, ả bèn nhe răng trợn mắt ra gầm gừ hù dọa ... ngày tháng trôi qua, mặc cảm cũng đi theo Vàng vào tuổi trưởng thành.

Dù gì thì Vàng cũng vẫn là động vật bình thường, dẫu mặc cảm, nhưng nó vẫn mơ về một anh chó đực đẹp trai để cùng nhau mơ mộng duyên đầu. Nhưng không anh chó đực nào chịu được nó, ai cũng xa lánh vì cái thân thể nhỏ thó gầy gò và hôi hám vô cùng tặn của Vàng. Những khát khao không được thoả mãn, Vàng càng hận đời.

Ở đầu xóm có một con chó già, đã bị xà mâu lâu năm, nay nó đã yếu lắm, mắt luôn đỏ ghèn và đi cà nhắc. Có lần Vàng ghé qua thấy vậy, bèn nhủ lòng là "có lẽ duyên phận mình buộc vào chỗ này!" Và quả như vậy thật, khi đến những dấu hiệu của giống cái trở về, Vàng đã đến nằm bên lão chó già kia gạ gẫm dâng hiến. Lão chó già lâu ngày

bị bỏ rơi, cô đơn tận cùng, nay của "giời cho" nên rất vui mừng đón nhận. Từ ngày ấy trong xóm xuất hiện đôi uyên ương thần sầu quỷ khốc, xứng đôi vừa lứa vô cùng.

Không biết phép lạ nào xảy ra, Vàng tự dưng mượt mà hẳn ra, còn lão chó già thì dường như trẻ lại, lão thương Vàng vì Vàng đã đến cứu nguy đời sắp tàn phai của lão!

Nhưng với thời gian, tính Vàng càng ngày càng hung hãn, nhất là khi nó thai nghén và sắp sửa ở cữ, nó cắn rần nguyên rủa con chó già vô cùng độc địa. Với tính khí thất thường của Vàng, lão cũng không chịu nổi, mấy lần lão tính bỏ đi, nhưng nghĩ tình nghĩa ngày xưa nên lão ráng cắn răng chịu đựng. Vàng thì dù bụng mang dạ chửa, song vẫn thúc lão chó già gây hấn củng cố gia đình anh chị em của Vàng.

Con Khoang, chị của Vàng là kẻ đã từng bị vợ chồng Vàng hội đồng cắn gãy chân, toạc cổ, may mà có cầu tình của Khoang xông ra cứu kịp, nếu không đã xảy ra án mạng.

Bầy chó trong xóm, khiêng mặt vợ chồng Vàng, không con nào thèm dèm xỉa đến chúng nữa, không ai muốn nhận chúng vào cộng đồng, vì chúng đi đến đâu là y rằng nơi đó có chiến tranh, cắn sủa!

Nhưng bạn gái của Khoang, Mực cũng là một mụ chó nạ dòng thì nghĩ khác, mụ cũng đã từng bị Vàng đuổi theo cắn một lần vào mông nên mụ hận Vàng lắm, mụ rắp tâm triệt hạ Vàng cho bằng được.

Chuyện trớ trêu là lão chó già kia đã có thời đã là tình cầu của mụ Mực, mụ bèn dùng mưu "rút củi đáy nồi", nên đã tìm cách tiếp cận lão chó già khi có thể. Một ngày kia, lão chó già vì cuộc cãi vã với Vàng đã bỏ ra ngoài xóm rong chơi, được thể Mực bèn tiếp cận và quyến rũ lão. Lão mừng rỡ theo Mực.

Sau cơn giận, Vàng tức tưởi đi tìm chồng, thì than ối "kim rơi đáy bể

biết tìm nơi đâu?" Mụ chạy lồng lộn đầu sần cuối xóm, chẳng thấy lão chó già đâu cả! Mụ vừa tìm vừa rít lên những tiếng ai oán ghê hồn, bày chó làng nhìn mụ như nhìn con chó điên với cặp mắt long sòng sọc và rãi rớt chảy hai bên khóe miệng.

Chợt một người đi ngang, trong lúc bận mải, anh đi qua mặt Vàng gần sát, Vàng nhảy bổ vào anh và cắn anh bị thương ở chân. Anh hét lên, những người trong xóm đổ xô ra, thấy tình trạng mắt long sòng sọc, miệng sùi bọt mép của Vàng, người ta nghĩ Vàng hoá dại ... nên mang gậy, kẻ xách súng ra rượt Vàng! Vàng chạy ra đến đầu ngõ thì một tiếng súng nổ vang, Vàng thấy đau nhói nơi bụng rồi vọt lên sau lưng, Vàng cố cầm đầu chạy, nhưng hình như chân Vàng không còn theo sự điều khiển của trí não nữa, Vàng ngã lăn ra đất, lại gượng dậy chạy, lại ngã lăn ra! Kịp thời một phát súng thứ hai vang lên, Vàng nằm im bất động.

Khi Vàng mơ mơ màng màng, Vàng nghe người ta bảo đây là con chó dại, không thể ăn thịt được, người ta bảo mang chôn, nhưng ai cũng lười, cuối cùng xác Vàng được ném ra bờ sông.

Hơi nước từ từ khiến Vàng hồi tỉnh, nó cố gắng trỗi dậy, song dường như sức đã quá yếu. Nó nằm rên lên những tiếng bi ai, cuộc đời của nó như khúc phim quay qua đầu, nó oán hận mẹ nó, oán hận anh chị em đã đẩy nó vào bước đường tìm lối huỷ diệt, nó phát nguyện sẽ trả oán cừu này, nếu nó còn sống sót. Nhưng cơ hội đó không bao giờ đến với nó, nó bị thương quá nặng và thai của nó bị hư được đẩy ra ngoài. Vàng biết rằng nó sẽ phải chết, không thể sống sót nữa, nó ứa nước mắt nhìn dòng sông lững lờ trôi qua mồm.

Chợt có tiếng bước chân rất nhẹ đi đến bên nó, nó thấy một người mặc chiếc áo khoác màu nâu kỳ lạ, người ấy đứng nhìn Vàng, đưa

tay vuốt lông nó, Vàng gầm gừ dọa nạt, nhưng người ấy dường như không hề sợ hãi. Sau một hồi vuốt lông kiểm tra vết thương cho Vàng, ông ẵm Vàng lên. Lần đầu tiên trong đời Vàng nghe thấy lòng có cảm giác gì kỳ lạ, không phải sân hận, oán ghét, muốn cắn cổ, mà là cảm giác ấm áp trong lòng! Vàng không biết cảm giác ấy, là cảm giác gì! Vì cả đời nó đã được thương yêu và biết thương yêu bao giờ đâu?

Người đàn ông ẵm là một vị Sư, buổi chiều ngài đi bách bộ thấy Vàng nằm đó bị thương gần chết, vì tình từ bi, ngài mang Vàng về Tự Viện. Ngài tự tay mổ vết thương và gấp đạn ra cho Vàng và băng bó khâu lại vết thương cẩn thận.

Mười ngày sau, Vàng khỏi. Nó đã thoát chết trong đường tơ kẽ tóc, nhờ tâm từ bi của vị Sư. Nó chẳng còn chỗ nào để về, nên ở lại chùa, hàng ngày vị Sư ăn gì thì chia cho nó một phần, hàng đêm nó nằm nghe vị Sư trì tụng Kinh Địa Tạng, Lăng Nghiêm, Pháp Hoa Lời Kinh như thấm vào trong não tuỷ của nó, những hận thù, mặc cảm của nó từ xưa dường như tiêu tan hết. Nó say tiếng Kinh, mê ngửi mùi trầm thoảng nhẹ trong gió, nó thường nằm sấp, hai chân trước chắp lại đưa ra trước mõm như người ta lạy Phật nằm dài trên đất. Khách lễ chùa đồn nhau về con chó nghe Kinh, một đồn 10, 10 đồn trăm, chẳng mấy chốc cả vùng Trung Chánh Bà Điểm đều biết chuyện!

Cho đến một đêm, Vàng nằm mơ thấy có tiếng nói với nó rằng: "Nghệp làm chó của ngươi đã trả hết rồi, mai ngươi xả bỏ thân súc sanh để hoá kiếp làm con người tử tế! Có điều khi làm người ngươi phải tiếp tục tu hành, đừng ăn càn nói bậy, đừng ngậm máu phun người gây nên khẩu nghiệp, thì sẽ được hạnh phúc tự tại. Vì kiếp

trước người gây nghiệp quá nhiều nên kiếp này quá nhiều khổ ải!
Nhưng nhờ có được Thượng Toạ Trụ Trì tụng Kinh rồi hồi hướng
cho người, nên nay người hết nghiệp chớ rồi!"
Sáng hôm sau, mọi người thấy con vàng nằm chết ở trước bàn Phật.
Xác nó còn mềm và thanh thản!
Ngôi mộ của con Vàng được mọi người trân trọng đắp ngay tại vườn
Chùa với hàng chữ trên bia: "Văn Kinh Hoàng Khuyển Chi Mộ" (Mộ
con chó Vàng biết nghe Kinh).

Giáng Mi

Dựng Nhà Xây Tổ

Mùa xuân năm ấy, người ta thấy một con kiến càng loại khá lớn, từ
thình không sà xuống cánh đồng hoa Răng Sư Tử nở vàng. Nàng
kiến càng bay từ bụi cây này qua bụi cây khác với đôi mắt nháo
nhác như đang tìm kiếm điều gì. Đôi cánh mỏng như giấy bóng kiếng
của nàng lấp lánh dưới ánh sáng mặt trời, vừa che kín tấm thân với
những đường con tuyệt mỹ.

Nàng biết mình đẹp, to khỏe và có nghị lực hơn hẳn các chị em đồng
lứa. Từ khi nàng bước vào lứa tuổi cập kê, nàng thường được nữ
chúa, cũng là mẹ nàng gọi vào hầu riêng. Mẹ nàng đã lớn tuổi nên đi
lại khó khăn, bà lại phát phì sau mấy chục năm sinh sản ra hàng triệu

đưa con, nên nàng thường phải lấy khăn nhúng khăn ướt lau mình cho nữ chúa, rồi lại đưa thức ăn đồ uống vào tận giường nữ chúa! Sự hầu hạ tuy vất vả, song đó cũng là sự vinh hạnh trong cộng đồng nhà kiến. Máy ai được gần gũi nữ chúa như nàng. Đồ ăn thức uống tốt nhất, luôn được bày kiến thợ khuôn chất đầy hoàng cung. Thêm vào đó, nữ chúa là người duy nhất trong kiến tộc từ phương xa tới đây dựng nhà xây tổ, nên bà thường kể cho những đứa hầu hạ bên bà những câu chuyện hết sức hay ho.

"Các con thấy quê hương xứ sở này có đẹp không?" Nữ chúa cất giọng từ ái hỏi bày con đang vây quanh bà!

"Thưa nữ hoàng mẫu hậu, đẹp tuyệt vời ạ! Xứ này bốn mùa mưa nắng thuận hoà, thức ăn đầy rẫy, không có những loài Xuyên Sơn Giáp ác độc hay phá tổ của chúng ta! Chúng con thật là hạnh phúc, vì nữ hoàng đã sáng suốt kiếm được nơi đây dựng nhà, lập quốc!" Bầy kiến con xung quanh đồng thanh trả lời!

Nữ chúa hài lòng: "Phải đó các con! Tuy nhiên đây có một khuyết điểm, các con có biết khuyết điểm gì không?"

Bầy kiến con im lặng suy nghĩ, nhưng chẳng đứa nào trong chúng biết chuyện gì là khuyết điểm cho tổ của chúng.

Nữ chúa quay đầu nhìn quanh, bà hát đầu về phía Matasa, tên nàng kiến công chúa chúng tôi đã nhắc phía trên, và hỏi: "Matasa, con là con kiến có kiến văn khá nhất trong gia tộc Kahabama này, con đã hầu hạ ta khá lâu, nên cũng biết phần nào những lo âu của ta! Con hãy nói cho các chị em con ở đây biết khuyết điểm của quốc gia này đi!"

Matasa bẽn lẽn thưa: "Muôn tâu nữ hoàng, con ngu muội nên dù được hầu nữ hoàng lâu năm, song vẫn chưa hiểu được bao nhiêu

tâm ý của người! Tuy nhiên con đã cảm nhận được những lo âu của nữ hoàng trong khoảng thời gian gần đây, nên con ra ngoài điều tra, biết được ít nhiều những yếu tố ảnh hưởng đến nỗi lo của nữ hoàng!"

Nữ chúa gật đầu bảo: "Matasa, con hãy mạnh dạn trình bày kiến giải của mình đi!"

Matasa đằng hắng lấy hơi rồi chậm rãi thưa: "Muôn tâu nữ hoàng, con nghĩ 29 năm trước khi nữ hoàng tới vùng đất hoang vu này lập nghiệp, thì nơi đây quả là một thiên đường hạ giới, đất rộng người thưa, cảnh vật thiên nhiên trù phú, ưu đãi, thức ăn thật nhiều! Chính vì vậy chỉ cần 5 năm chịu thương chịu khó, nữ hoàng đã tạo ra một gia tài kha khá! Một vương quốc hùng mạnh!" Matasa chậm rãi uống miếng nước rồi nói tiếp, "nhưng hiện nay có quá nhiều thay đổi, khí hậu không còn thuận hoà như xưa nữa, vì môi sinh ô nhiễm. Những mùa đông lạnh cắt thịt da, mùa hè nóng như lò bát quái của Thái Thượng Lão Quân, những trận hoả hoạn thường xảy ra. Nguồn thức ăn lâu dài của chúng ta bị tiêu mòn nhanh hơn khả năng sinh hóa lại. Nhưng điều đáng lo ngại nhất, là vì loài người quá ích kỷ, dùng mọi loại thuốc trừ diệt sâu rầy trong cỏ, khiến đôi khi có anh em ngộ độc bởi thức ăn... Con lo ngại rằng với tương lai xa, môi trường sống của chúng ta sẽ bị ảnh hưởng mạnh!"

Nữ hoàng Kahabama rất hài lòng về lời giải thích của công chúa Matasa! Song bà chợt thấy tê tái khi cất giọng run run:

"Các con ạ, ta còn có nỗi lo tâm phúc nữa, vì nếu thảm họa này xảy ra, chúng ta sẽ nhất định bị diệt vong."

Bầy kiến con lơ láo nhìn nhau lo sợ. Nữ chúa Kahabama tiếp tục:

"Trước khi ta rời nhà, ta được mẹ ta dạy cho khoa chiêm tinh. Hôm

kia, tự dưng ta thấy thịt máy, ta bèn bấm đốt ngón tay lấy một quẻ Lục Nhâm Đại Độn, thì thấy rằng vùng này có thể bị một tai nạn lớn. Cách đây 20 dặm về phía Nam, nơi đó có dòng sông lớn chảy qua. Có thể loài người sẽ ngăn dòng sông này để làm đập thủy điện, nếu một khi đập thủy điện này được xây dựng thì cả vương quốc của chúng ta chìm trong biển cả!"

Đàn kiến con sợ hãi máu me, có con òa ra khóc! Nữ chúa Kahabama an ủi: "Các con thương yêu, đừng lo sợ! Vạn sự trên đời đều khởi đầu bằng sinh, rồi thành, rồi trụ, rồi hoại, rồi lại không! Chính vì vậy các con đừng rối trí. Hãy bình tĩnh để giải quyết vấn đề. Bây giờ ta có ý như sau, thứ nhất các công chúa phải cố gắng ăn nhiều cho chóng lớn. Khi các con lớn đủ sức thành người phụ nữ thì các con có đôi cánh trong veo và thật dài, các con hãy bay lên thình không quan sát địa thế, đo đạc ước tính rồi cho ta biết, chúng ta sẽ chuyển bầy lên chỗ khô ráo. Nếu vậy thì, khi đập thủy điện có xây thì chúng ta còn có cơ hội trốn thoát. Sau khi làm xong việc trinh thám và project chuyển tổ, ta cho phép các con tổ chức đêm Hôn Vũ. Các công chúa của ta sẽ lấy chồng vào đêm ấy, rồi sẽ bay đi khắp bốn phương trời gây dựng nên vương quốc của chính mình."

Bầy kiến bàng hoàng trước những lời tuyên bố của nữ chúa. Nhưng chúng không biết làm gì khác, ngoài việc giữ vững sự ổn định sinh hoạt bầy đàn! Lũ công chúa gương lược bận bịu hơn, vì chúng biết thời gian khởi điểm của đêm Hôn Vũ không còn lâu nữa, khi đôi cánh của chúng ngày một dài ra.

Ba tháng sau, lũ kiến công chúa đã trở thành các thiếu nữ mơn mớn, với eo co tuyệt mỹ, xiêm y lộng lẫy vô cùng. Chúng bay khỏi tổ, làm nhiệm vụ quan sát đo đạc theo yêu cầu của kiến chúa. Cuối cùng

chúng tìm được một ngọn đồi cao, nơi đó theo trù tính của lũ kiến công chúa, thì dù mưa bão hay đập thủy điện có xây, chúng cũng sẽ thoát nạn đại hồng thủy!

Sáu tháng sau, công việc chuyển tổ lên đỉnh đồi cao đã hoàn mãn! Trong đêm ăn mừng tân gia, nữ chúa Kahabama kêu lũ công chúa lại, bà cũng kêu lũ công tử kiến lâu nay làm tân khách tới và ra lệnh: "Đêm nay, ngày lành tháng tốt, ta công bố thành hôn cho các con, vậy các con hãy mở hội Hôn Vũ!"

Lũ kiến công chúa oà khóc, vì hội Hôn Vũ cũng có nghĩa chúng được lấy chồng, được hạnh phúc 1 đêm rồi trở thành nữ chúa cho bầy đàn mới, có nghĩa chúng phải rời xa người mẹ nữ hoàng của chúng mãi mãi. Nhưng luật trời đã vậy, chúng làm sao cưỡng lại! Từng nàng công chúa kiêu diễm nối đuôi nhau đến bên nữ hoàng dâng thức ăn, liếm láp chăm sóc lần cuối, hay lạy tạ mẹ chúng.

Tiếng nhạc giao hưởng vang lừng trời đất, từng cặp từng cặp tân hôn bay lên bầu trời mùa xuân. Chúng âu yếm nhau đến hơi thở cuối cùng của các chàng công tử! Khi các chàng rơi xuống đất, lại có các tân lang mới xuất hiện, cuộc Hôn Vũ kéo dài suốt một đêm.... mây ngừng, mưa tạnh ... hoa xuân bừng lên nhịp sống thúc đẩy đơm hoa kết trái!

Sáng hôm sau, người ta thấy công chúa Matasa bay vội về hướng đồi hoa Răng Sư Tử cách tổ cũ 50 dặm, nàng sà xuống, tìm kiếm một hang đất nàng đã đánh dấu từ lâu. Hai chiếc cày rắn chắc nuốt nà như cặp ngà voi, bắt đầu vằn những tảng đất đầu tiên để xây nhà dựng tổ!

Đàn con của nàng sẽ ra đời, dòng họ Matasa sẽ là dòng họ oai hùng và bất diệt, nàng nghĩ thế! Đưa tay lau mồ hôi trên cọng râu rung

rung, chợt nàng thấy nhói lên ở lưng, cặp xiêm y tân nương của nàng lìa khỏi mình nàng. Nàng cẩn thận xếp chúng vào góc tổ, để chuẩn bị cho những đứa con (còn là trứng) đang đòi ra đời gấp! Hoa cỏ ngày xuân thơm ngọt ngào vây cùng bài ca xây tổ củ Matasa! Thương tặng chị Dã Quỳ cho tâm tình xây tổ!

Giáng Mi

Tâm Tình Lão Làm Vườn

"Ta là người làm vườn chuyên nghiệp!"

Lão, một ông già khoảng trên 70 tuổi, có mái tóc bạc trắng, gương mặt hiền lành và ánh mắt lấp lánh khí sắc của người có nội tâm sung mãn vững vàng, kể với Giáng Mi như thế, khi Giáng Mi đi thăm vườn thực vật học của đại học Fribourg Thụy Sĩ, nơi anh Hai của Giáng Mi học và làm việc!

"Từ 55 năm nay ta đã biến không biết bao nhiêu khu vườn hoang sơ thành các vườn ngự uyển, những nhánh cây rườm rà vô trật tự thành các con thú, con chim, lâu đài và pháo thủ! Với bàn tay này, ta đã thu vén tất cả những cỏ dại trong vườn, đã ghép biết bao nhiêu các cây cảnh quý, khiến bao nhiêu kỳ hoa dị thảo sinh ra! Ta đoạt quyền thượng đế để tái tạo những loài cây lớn! Ta thay quyền thượng đế mà hủy hoại bao nhiêu giống sâu bọ côn trùng! Ta đã từng dùng độc

được phun chết bao loài ốc sên phá hại! Mấy con bọ rầy cũng là những kẻ oán trách ta không ít, nơi nào có bước chân ta, lập tức những con bọ thi nhau lăn ra chết! Họ hàng tam tộc nhà nó đều bị ta tru diệt! Ta oai phong như thiên tử với quyền sinh sát trong tay, có lần ta còn làm chiếu chỉ để cho những pháp trưởng ta tới có thêm phần long trọng: "Thế thiên hành đạo, hoàng đế có chỉ: Vì bọ rầy phá hại hoa màu, vì ốc sên cắn nát cây con, vì sâu róm ăn hại lá non ... phá trật tự trị an trong vườn ngự uyển của trẫm, nên trẫm ra lệnh tru di tam tộc các gia đình dòng họ nêu trên! Để gia hình, trẫm ban độc được "Phê-Pha-Tốc" ! Sau khi gia hình, không được chôn cất, phơi thây pháp trưởng để răn trừ những kẻ có âm mưu phá hại khác! Nay khâm chỉ!" Ta khoái trá thay cho quyền lực của mình. Ha! Ai lại không oai khi thấy mình làm hoàng đế cơ chứ!?

Thế rồi ta cũng đóng luôn vai đao phủ, trước khi khai đao (mở vòl xít thuốc) ta nhảy tung lên hát bài khai đao của những đao phủ thứ thiệt:

"Thần đao bảo kiếm

Uy dũng oai nghiêm

Thiên tử thi mạng

Cắt hồn Bắc Mang

Đao vung kiếm xẻ

Nhất thế thê thê

Hồn rời khỏi xác

Không oán không thù"

Ta khoái chí kéo mặt nạ bịt mặt xuống để thi hành án quyết! Sau khi các tử tội thay nhau ngã rạp trên vườn, các bông hoa và lá xanh tung hô đức vua, vì đức vua đã mang lại cho chúng đời sống an ninh! Đao phủ bỏ mặt nạ, sắm vai đức vua, đứng ưỡn ngực ra để nhận lời vạn

tuế! Đức vua khoái trí phán rằng:

"Hỡi thần dân trăm họ, nay trẫm đã vì thiên hạ thái bình mà ra tay hành đạo, diệt kẻ ác làm gương, thưởng kẻ lành sách tấn. Đêm nay, sau khi đã trừng phạt kẻ ác, trẫm sẽ giáng lâm Quỳnh Phủ để uống rượu thưởng trăng với Quỳnh Vương Phi, đêm mai trẫm sẽ giá lâm bên Ngũ Sắc Viên Đình để cùng với Mai Lão Ni đàm không thuyết hữu! Nay giờ khắc đã trễ, trẫm hồi cung loan đảo ... Bãi trào!"

Rồi ta nhơn nhơn tự đắc ra góc vườn ngồi xuống hút điếu thuốc lá, ngậy người nhìn khói thuốc phiêu phiêu như mây như sương! Ta nghĩ ta đang trong Thiên Thai Động của Lưu Nguyễn ngày xưa! Cứ thế cứ thế, tháng ngày trôi qua, ta đóng đủ các vai quan trọng, từ Thượng Thư Bộ Lại (chọn giống cây, giống như điểm dân số) đến Thượng Thư Bộ Hình (ra lệnh hạ cây nào), qua Thượng Thư Bộ Lễ (ươm giống nào, chiết giống nào) ... có khi ta là Tể Tướng quyền cao chức trọng, ta thay mặt đức vua điều khiển bá quan văn võ, có lúc ta là đức vua như đã trình bày trên, hay là đao phủ, hay là kẻ sĩ bị bãi chức quan mà bị đi đầy (khi hốt phân bón cây), khi ta đóng vai dị sĩ thưởng hoa, khi ta đóng vai "đại đạo hái hoa" Nhưng có lẽ lần ta nhớ nhất là khi ta đóng vai "chính trị gia đảng khoa học", vì lần ấy ta chợt nghĩ nếu dùng loại thuốc gì đó xịt chết tất cả những sâu rầy phá hại trên thế gian thì hoa màu sẽ cho không biết bao nhiêu hoa trái! Ta pha chất thuốc nọ, trộn chất thuốc kia ... tạo một dung dịch cực độc, ta xịt thuốc khắp mấy mẫu tây xung quanh vườn Botanique của đại học ... làm chết sạch loài côn trùng trong khu vườn và đặc biệt mùi thuốc còn khiến cho các loài côn trùng phải hoảng sợ tránh xa hàng trăm dặm!

Ta vô cùng đắc ý, vì nghĩ mình đã làm được công việc kinh thiên

động địa! Nhưng chỉ vài tháng sau ta nhận thấy ta đã làm một việc vô cùng ngu dại, các loài hoa không có côn trùng thụ phấn đã lụi tàn và không cho trái! Cả một khu rộng mênh mông, không có một cánh bướm mùa xuân! Than ôi, sao buồn quá!

Từ đó ta để tâm nghĩ về cuộc đời, mọi lẽ sinh diệt, ta kiếm nhiều sách vở để đọc, nhưng khi đọc sách về Phật Giáo ta ngộ ra rằng lời của đức Thế Tôn thật vô cùng chí lý: "Ngoài phiền não chẳng tìm thấy Bồ Đề!" Chính vì không có con sâu phá hoại thì chẳng có cánh bướm phát phơ mơ mộng! Không có những kẻ vô minh chọc ta tức giận thì chẳng có các Bồ Tát với hương vị Cam Lộ giải thoát!

Ngộ ra lẽ ấy, ta bỏ tất cả các quyền cao chức trọng mà ta có, coi chúng là giả huyễn, là giấc mộng (Giáng Mi xuýt bật cười thành tiếng vì những lời nói này của lão, lão điên điên đóng vai nọ vai kia trong tâm tưởng, mà lại tưởng là mình là quan là hoàng đế thiệt, điên đảo mộng tưởng đến thế là cùng! Hay là tất cả chúng ta điên đảo mộng tưởng, mà chỉ mình lão là tỉnh ?), ta làm hoà với giòng họ sâu, kiến, bọ rầy, ốc sên ... ta để cho chúng sống, lắm khi chúng loạn quá, thì ta nhắc nhở! Song kỳ lạ lắm nhé, khi loài sâu sinh sôi nảy nở quá, loài kiến tự gửi thư nhờ loài chim tới giữ gìn trật tự! Khi bọ rầy quậy quá, kiến tự kéo cờ thiên tử chinh phạt loài bọ rầy! Thành ra ta yêu loài kiến nhất trong các loài: Kiến Trí, Kiến Tánh, Tà Kiến ... Biên Kiến ... chao ui là họ hàng nhà kiến! Nhưng khi tâm phân biệt thương loài này ghét loài kia xuất hiện, ta liền nghe từ thình không lời Bồ Tát nhắc nhở:

"Này lão già ngu dốt kia, ta đây là Bồ Tát Duy Ma Cật, có nhân duyên với cõi nhân gian Ta Bà này, nên ta đến đây để nhắc nhở người rằng: Chớ để đối đãi nhị nguyên yêu ghét xuất khởi trong tâm! Người

hãy thực hành pháp môn Bất Nhị mà Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi đã cùng chư đại Bồ Tát đối đáp trong Kinh Duy Ma Cật Sở Thuyết, vì nhân duyên sâu đậm với Phật Đà nên người đã buông đao để bước vào thế giới của tình yêu Bồ Tát, thế tại sao người lại còn yêu loài Kiến, ghét bọ rầy ? Này lão làm vườn kia, hãy quán vạn pháp như thị, hãy để cái tâm người không xao động bởi các trần pháp bên ngoài! Này lão làm vườn kia, người có biết ta và người khác nhau chỗ nào không ?"

Ta sợ quá, quỳ mọp xuống thưa: "Trăm lạy Bồ Tát thi ân khai thị, con là kẻ phàm phu, còn Ngài là bậc đại trí tuệ, làm sao con có thể so sánh với Ngài được ? Thưa Ngài chỗ khác nhau giữa Ngài và con là thế!"

Âm thanh giữa thính không cười vang: "Đúng là người phàm phu tội dạ thiệt, nầy giờ ta dạy người Pháp Môn Bất Nhị, người kính cẩn lắng nghe, gật đầu có vẻ đồng ý, song người chẳng hiểu gì hết cả, người mới hiểu nghĩa đen Kinh văn mà chưa hiểu được chân nghĩa của lời ta giảng! Người nghĩ đi: Bất Nhị!Bất Nhị! Bất Nhị!"

Âm thanh ấy vang lên ba lần hai từ Bất Nhị! Ta rụng rời tay chân vì tiếng đó như tiếng sét lưng trời, ta ngã ngồi xuống đất, nhưng ta lại thấy trong lòng an bình lạ, một đại lực tự ập đến trong ta, ta vụt đứng lên và nhảy bổng lên không gian và hét lớn: "Bất Nhị, Bất Nhị, Bất Nhị! Bồ Tát và con đồng nhất thể, không khác, không hai, không đại trí, chẳng phàm phu!"

Tiếng cười như chuông vàng vút trong hư không rồi biến mất!

Này bé Giáng Mi, người nghe câu chuyện ta kể nầy giờ rồi, thôi đừng dậy đi làm đi học kìa!"

Giáng Mi giật mình tỉnh giấc thì ra một giấc mơ, chỉ là giấc mơ thôi,

Giáng Mi đâu có ở Fribourg đâu, mà đang nằm trong ký túc xá của Viện Đại Học Oxford!

Hôm nay nhớ lại giấc mơ này, viết ra đây để chia sẻ cùng quý thi văn hữu khắp nơi!

Thân ái

Giáng Mi

Giáng Mi

Thư Gửi Con Dâu

Cụ Điền vốn nhà nho còn sót lại của đầu thế kỷ trước, khi ra đường cụ luôn khăn đóng áo dài, hồng giống ai. Cụ quắc thước, cao 1 thước 75, mình hạc vóc mai, hàm râu bạc như cước dài tới rốn, nước da của cụ luôn tươi nhuận hồng hào nên nhìn cụ, người ta tưởng là mình đang có ân phước gặp vị đại tiên xuống trần du ngoạn.

Ngày con trai cụ cưới vợ, cụ coi ngày tính tháng rất kỹ càng, rồi các lễ nghi không hề thiếu một lá trầu nhánh cau để đẹp lòng tổ tiên hai họ! Cụ vốn là Nho Gia với cái vốn chi hồ giả đã ... nên chẳng khi nào cụ nghĩ đến chuyện làm giàu bằng mọi cách, cụ hành nghề đông y, nhưng hoàn toàn miễn phí, không lấy tiền kê đơn bắt mạch, chẳng lấy hoa hồng theo đơn thuốc của tiệm cụ bảo bệnh nhân tới hết ...

người ta khỏi bệnh mang biểu cụ cái gì, cụ còn xét tới xét lui, nhà khá giả thì cụ thâm nhận, còn nhà nghèo khó thì cụ nhất định trả về. Cho nên đời sống vật chất nhà cụ rất thanh đạm, sống nhờ đồng lương con cụ dạy học đem về. Nghèo song hạnh phúc, nghèo song cả một trời thơ văn trong căn gác nhỏ, nghèo tiền bạc song nhân nghĩa lễ trí tín chẳng nghèo!

Con trai cụ cưới vợ, vì không có cửa, nên cụ chẳng có chút vòng vàng nữ trang nào cho người con dâu mới xách áo về nhà cụ, lòng cụ muốn tặng con dâu chút gì thật quý! Vâng, lòng cụ là như vậy, có đất gòii chứng dám, sau nhiều hôm suy nghĩ, cụ bèn viết cho con dâu cụ một bức thư, đó là quà cưới của cụ:

"Con dâu thương quý của bố

Nhân duyên trong vũ trụ trùng trùng, ta có duyên với nhau, nên hôm nay đây con về làm dâu nhà bố. Đáng lẽ mẹ con (cụ bà) có bổn phận chỉ bảo hướng dẫn con mọi lễ trong nhà, song vì đất nước chia đôi, mẹ con di cư không kịp nên phải ở lại quê nhà ngoài Bắc, thành ra bố phải thay mẹ con nói với con vài điều con ạ!

Như con thấy đấy, nhà bố vốn thanh bạch không giàu, không phải vì bố biếng lười làm ăn bương trải để tích tụ sản vật, để phải sống bằng đồng lương giáo chức ít ỏi của nhà con, nhưng lễ trời dâu bể không ai lường trước được, nay còn mai mất, vô thường luân chuyển, lễ ấy bố chợt ngộ ra khi xuống tàu di cư vào Nam, bỏ lại tất cả sau lưng, sản vật như tro tàn, trang trại như cỏ dại, nhà cửa như bã mía! Chỉ thương mẹ con và các em con đi không kịp như bố và nhà con, họ đã vì cái sản nghiệp vĩ đại của gia tộc ta bao đời tích góp mà mang lụy vào thân. Chính vì ngộ ra lẽ ấy, bố nghĩ trên đời này chỉ có cái đức là lâu bền bất diệt. Dân gian nói, có đức mặc sức mà ăn, nó có vẻ nôm

na nhưng quả thật không lìa lẽ đạo. Sản nghiệp thì vô thường biến đổi, thân mạng thì nay khỏe mai đau, nay còn mai mất, tiếng tăm địa vị hão huyền như gió như mưa, con gà tranh nhau tiếng gáy, nhưng tiếng râm ran ấy chỉ báo hiệu một ngày mới bắt đầu. Tiếng gáy con gà, dù hay nhất cũng chẳng còn giá trị chút gì, nếu người nông dân đã ra đồng, người con gái đã quay tơ, cậu học trò đã chi hồ giả đã đọc râm ran ... khi những con người bình thường nhất biết đến nhiệm vụ của mình thì đó chính là đạo. Một ngày mới bắt đầu như mọi hôm, nhưng ta phải thấy được sự vi diệu mới mẻ của ngày hôm nay, buổi sáng ta thức dậy với tâm niệm làm chút gì cho đời và cho mình, học chút gì mở mang kiến thức, ấy là ngày đáng sống con ạ!

Dâu con thương quý,

Nay con về làm dâu nhà bố, con đã chấp nhận trở thành thành viên trong gia đình bố, cho nên những giá trị tinh thần của dòng họ này sẽ trân trọng gửi đến con, và chính con sẽ là người mẹ của dòng họ nhà bố mai sau! Dòng máu của con sẽ tiếp tục chảy trong huyết quản những đứa cháu đứa chắt đến ngàn vạn năm sau, phải không con? Chính vì lẽ ấy, bố muốn nói với con rằng: "Phúc đức tại mẫu" (phúc đức từ người mẹ mà ra) như lời nói của nhân gian không hề sai! Ai lại không thương con thương cháu, đúng không con? Vậy con thấy được tầm quan trọng của người mẹ trong dòng họ gia tộc! Với lại, bản tính con vốn thuần lương đảm thắm, bố chắc chắn rằng con sẽ khiến cho các con các cháu dòng họ Trần ta mãi mãi hãnh diện có người mẹ, người bà, người cụ là con! Con nay đang đứng trước một con đường lịch sử rất dài của dòng họ, con hãy bước đi những bước chân thật vững vàng, hãy thông dong tự tại con ạ! Đừng vội vàng hấp tấp, đừng thiên tả thiên hữu ... mà hãy theo tinh thần trung dung,

trung đạo!

Dâu con yêu quý,

Những lời này bố gửi đến con, như một chút gia sản khi con về nhà bố, con hãy vui lên vì con đã lấy được người chồng rất có đạo đức và tư cách, không phải bố khen con trai của bố đâu, nhưng bố đã sinh ra nhà con, nuôi dạy nó từ ngày thơ ấu đến ngày nay, dẫn tay nó đi từng bước chập chững vào đời với những vất vả gian truân. Bố hiểu con trai của bố còn hơn chính bản thân bố, vì vậy đối với bố, chồng con chính là gia tài vô giá của bố, nó là dòng máu, dòng sinh mạng kế tục của bố ... gia tài này, nay bố trân trọng giao lại cho con. Con hãy cùng chồng con lấy chữ "TƯỞNG KÍNH" làm đầu. Các con có tất cả điều kiện để ngẩng mặt lên hãnh diện với đời, vì các con có được nếp nhà con ạ!

Thư chẳng tận ngôn, bố dừng nơi đây, chúc con mãi mãi tìm thấy hạnh phúc trong căn nhà lá đơn sơ này con nhé!

Quảng Ngãi, ngày 02. 02. 1970

Bố của các con"

Vậy là 34 năm đã trôi qua, đến nay người con dâu cụ vẫn còn gìn giữ bức thư như gia bảo, cơn gia biến năm 1975 làm vợ chồng bà mất đi tất cả, nhưng lời dạy trong thư của cụ Điền không hề thất lạc. Năm nào đến ngày kỷ niệm lễ cưới của ông bà, bà cũng mang ra đọc, đọc để nhớ đến người cha chồng đã thương bà như con ruột và hun đúc bà thành người phụ nữ truyền thống Á châu tuyệt đối. Nay cụ Điền đã cưới Hạc quy tiên, nhưng nhìn phu quân của bà, bà lại thấy bóng dáng ông cụ ngày xưa. Cuộc đời của bà là chuỗi ngày hạnh phúc bên người chồng đạo đức và tư cách! Bà lại ngắm nhìn cậu con trai duy nhất, bà chợt mỉm cười vì dòng máu của cụ Điền vẫn luân lưu

trong huyết quản con bà!

Kính dâng thân mẫu anh Bảo Toàn

Giáng Mi

Giáng Mi

Tiếng HA!

Ha! Tiếng con gái cất lên giữa đám đông người trên phố thị! Tiếng ấy trong như tiếng châu rơi trên mâm bạc, cộng thêm một chút nhõng nhẽo dỗi hờn! Chao ôi, sao mà giống thế!

Trung giật mình, nháo nhác nhìn nhanh vào đám đông, như cố tìm ra một gương mặt quen thuộc! Không chẳng có ai quen thân chàng cả, có lẽ là mơ tưởng. Chàng cúi xuống và buồn. Ừ thì âm thanh đó quen thuộc với chàng lắm, nó ngăn ngủi vụt qua như tia chớp, nhá lên trong đêm đen ký ức. Nhất là ký ức của chàng trong những tháng năm sau này, luôn rậm rục như những buổi chiều mùa hạ oi bức, nước nở chờ mưa; luôn thăm thẳm như những ngày đông trấu nặng mây mù, đợi cơn trút tuyết. Vâng, cuộc đời chồng chất trên đôi vai ấy, chàng đã về hưu, nên ngày rộng tháng dài, gọi cho chàng nhớ những kỷ niệm ngày xưa.

Sài Gòn vào những năm đầu 70 đầy biến động. Phong trào hippy tràn ngập thành phố. Đám thanh niên thời ấy thường có xu hướng sống

hiện sinh, sống vật vã với các cơn ớn lạnh mưa lạnh Tây, sống nhanh, sống vội để quên đi khói lửa đang hoang hoang ngoài chiến tuyến, quên đi giải khăn tang trên xứ Huế vào dịp tết Mậu Thân, rồi những trận đụng độ kinh hồn trên đường Chín Nam Lào hay cổ thành Quảng Trị.

Những chàng sinh viên lo âu cho tương lai đất nước, cho tương lai của chính mình. Những cô sinh viên thường để nước mắt tuôn rơi giữa sân trường đại học, vì người yêu của nàng mới khoác áo chinh phu, vì tình phu nàng vừa gục ngã trên trận địa... ôi thương xót, tình yêu trong chiến tranh. Sự kết hợp giữa oai hùng và lãng mạn, hay sự kết hợp giữa chia cắt và đau thương... dù gì cũng là nỗi niềm chất ngất khôn nguôi.

Trung thả bộ trên con đường Tự Do vào buổi chiều thứ bảy, hàng cây cao vút hai bên đường như ả náu tiếng chim ca. Chàng đếm từng bước chân trong khúc điệu miên man nghĩ đến tương lai và đông đầy quá khứ. Chàng đang học Y Khoa năm thứ 5 nên đã phải đi thực tập trong bệnh viện. Thương binh từ chiến trường chở về ùn ùn. Tiếng rên la giữa những đôi môi bầm tím, gương mặt xanh xao mất máu, tay chân sứt mẻ tàn tạ của những gương mặt tuổi chàng, khiến chàng thường đau thương bật khóc. Nước mắt chàng bao lần rơi trên những vết máu bắt khô, trên quân phục của những con người vừa để lại một phần thân mình để đền nợ nước. Các bác sĩ quân y hướng dẫn thường cười chê chàng, cho chàng là mít ướt, con gái... vì nếu chàng cứ nhỏ nước mắt như vậy thì chàng sẽ chết khô, khi phải ra chiến địa cứu thương. Nhưng kệ họ, chàng học y khoa vì đó là nghề truyền đời của gia tộc chàng. Lại nữa, chàng luôn có hạnh nguyện chữa trị cho những con người đang bị bệnh khổ hành hạ. Cho nên, ngành y khoa đã trở thành một phần đời của chàng,

chàng thẳng thốt bật lên những vần thơ khi chàng mỗ xác. Vì ngoài học đường khoa học, Trung còn có tâm hồn thi sĩ với những vần thơ u viễn diệu kỳ:

"Mi xanh mắt biếc nơi nào
Bóng hình ai đó khát khao đợi chờ
Lưỡi dao bén ngọt khơi bờ
Thủy tinh thể rực nổi ngời nhớ thương!"

Hay

"Tim rực lửa nhớ trong nỗi nhớ
Tim cho anh và tim để hàm thơ
Tim hé mở, đường dao xẻ vội
Ảnh anh đâu, em mãi đợi chờ?"

Vậy đó, chàng khóc cười với các bệnh nhân thương binh của chàng, và đã từng chứng kiến những trái ngang ngổ ngàng, khi một người yêu bé nhỏ xinh đẹp Sài Gòn ghé qua bệnh viện thăm người yêu Thiếu Úy Pháo Binh, người mới để lại chiến trường đôi chân chàng. Hai người nhìn nhau, lẳng lặng không nói trong suốt lệ tràn ra. Nói gì đây, thực trạng quá phũ phàng!? Chàng Thiếu Úy muốn kêu lên, xua đuổi người yêu, để nàng đừng nhìn thấy cảnh tượng đau lòng khổ cực ấy. Làm sao anh dắt em dạo phố mùa xuân, làm sao còn đuổi nhau trên bãi vắng, làm sao còn dìu nhau trong suốt cuộc đời... khi đôi chân của chàng không còn nữa? Chàng bặm môi để không bật lên tiếng nấc, mắt chàng nhắm lại như suy tư hồi tưởng. Thời gian nặng nhọc từng phút trôi qua, cuối cùng chàng Thiếu Úy mở miệng nói câu duy nhất:

- Thôi em về đi, ráng quên anh. Giá anh chết nơi chiến địa, chắc em đỡ khổ hơn và anh sẽ sung sướng nhận những giọt nước mắt nhớ

thương của em trong vài chục ngày... rồi sẽ qua đi!

Nói xong câu ấy, chàng Thiếu Úy nằm xuống và quay mặt vào vách, để mặc người yêu chàng đứng đó với đôi vai run rẩy. Nàng đứng lâu lắm, rồi nàng quỳ xuống bên cạnh giường nói từng câu nức nở:

- Anh Hiếu, xin anh đừng đấng cay thốt lên lời ấy! Vì em yêu anh là chấp nhận tất cả, duyên và nghiệp của ta ra sao, em chịu hết anh ời! Em đã cầu nguyện mười phương chư Phật độ trì cho anh, để chúng ta còn gặp được nhau sau cơn khói lửa, song hình như nghiệp của chúng ta quá nặng, nên nay ta gặp nhau trong cảnh anh đau đớn nhường này. Xin anh hãy tin em, em sẽ mãi mãi bên anh, sẽ cùng anh đi hết đoạn đường đời...

Nàng khóc ngất bên giường, nhưng chàng quân nhân tàn phế không quay lại, mái tóc cắt ngắn còn xanh của chàng mãi rung rinh trên tấm gối trắng tinh.

Hai đêm sau, y tá phát hiện ra Thiếu Úy Hiếu đã cắt ống huyết thanh (dùng để truyền nước biển) tự vẫn. Đã quá trễ để cứu sống được chàng. Bên gối chàng để lại phong thư dán kín, hàng chữ rần rỗi đề: Thân gửi bác sĩ Huỳnh Duy Trung.

Khi Trung vào bệnh viện buổi sáng lúc 8 giờ, bác sĩ Hòa, trưởng nhóm cứu thương, đưa cho chàng lá thơ của Hiếu và tóm tắt cho chàng câu chuyện. Trung lặng người, cảm giác đau đớn dội lên trong tâm trí. Vậy là chàng Thiếu Úy đau khổ kia đã ra đi. Thôi cũng khỏe cho chàng. Nhưng anh ta muốn Trung làm gì đây, mà để lại thơ cho chàng? Bác sĩ Hoà khẽ dục: Cậu xem Thiếu Úy Hiếu để lại lời cuối ra sao, lo chu toàn cho anh ta!

Trung bóc phong thư đã được dán bằng mấy hạt cơm bệnh viện:

"Mến gửi bác sĩ Huỳnh Duy Trung,

Tôi cũng có người anh tên Trung, nhưng anh ấy đã đền nợ nước 4 năm về trước. Anh Trung của tôi là bác sĩ quân y, có vóc dáng rất giống anh. Nên ngay ngày đầu nhập viện, được anh chăm sóc, tôi đã ngỡ là anh Trung của tôi chăm sóc cho mình. Sự tận tụy của anh đối với anh em thương binh, chúng tôi chỉ biết nói lời tri ân hoặc im lặng nhận lãnh. Chúng tôi cảm nhận được sự chia sẻ cơn đau của anh đối với chúng tôi. Cho nên bản thân tôi đã nhanh chóng tin tưởng ở anh và giờ đây tôi lại có việc gửi gắm anh đây.

Anh Duy Trung thân,

Tôi quyết định ra đi vì tôi hèn nhát, tôi sợ phải lâm vào cảnh bế bång sau này. Và tôi cũng không còn đủ nghị lực để sống nữa, khi tôi biết người yêu bé nhỏ của tôi sẽ suốt đời chịu khổ, khi nàng phải trói buộc đời mình vào con người tàn phế như tôi. Nàng quá thánh thiện tốt lành. Nàng phải có cuộc sống hạnh phúc hơn những gì tôi sẽ bắt nàng chịu đựng....

Nàng tên Vũ Hoàng Thùy Giang, chúng tôi đã quen nhau trong đại học, trước khi tôi nhận sự vụ lệnh tổng động viên. Tôi học Khoa Học, còn nàng học Văn Khoa. Ngày tôi lên đường nhập ngũ, chúng tôi có đính ước về sau. Khi đất nước thanh bình, tôi sẽ trở về học tiếp và chúng tôi sẽ lập gia đình. Nhưng ước vọng ấy nay không còn nữa.

Thùy Giang là người con gái thủy chung, đảm thắm và hoàn hảo.

Tâm hồn nàng thơ ngây như trẻ thơ, nhưng cũng chẳng thiếu bề sâu tinh tế. Ngày mới quen nhau chúng tôi thường đàm đạo văn thơ.

Nàng say mê thơ Đinh Hùng, Vũ Hoàng Chương, Nguyên Sa và văn học Tây Phương. Cuốn tiểu thuyết mà chúng tôi đã cùng nhau thuộc từng hàng từng chữ là cuốn *Le Petit Prince* của văn hào Antoine de Saint-Exupéry. Sau này nhà thơ Bùi Giáng chuyển ngữ thành tiếng

Viết lại càng tuyệt diệu. Chúng tôi đã "Tuần Dưỡng" nhau qua chữ HA ngắn gọn và tha thiết điểm tình....

Tôi tản mạn về những chuyện này, để anh hiểu thêm về quan hệ giữa chúng tôi anh ạ.

Nay tôi ra đi, nàng sẽ buồn khổ vô cùng, nhưng thời gian sẽ chữa lành tâm bệnh cho nàng, cuộc sống mai sau của nàng sẽ sung sướng hơn, khi nàng có được người chồng lành mạnh. Đó là suy luận của tôi.

Nay tôi xin có lời trần trối này để lại thỉnh cầu anh. Xin anh vui lòng giúp đỡ tôi, thỉnh thoảng đến thăm nàng, an ủi nàng và nói với nàng là nàng phải sống. Sống tốt đẹp như những dự định toan tính của nàng.

Anh giúp tôi, anh nhé! Dù ở thế giới nào, tôi cũng ngậm cười và biết ơn anh.

Tôi cũng có một bức thư tạ tội với Ba Mẹ tôi và vài hàng vĩnh quyết với nàng trong bức thư nhỏ ở đây. Xin anh vui lòng chuyển tới cho họ. Nhà nàng ở số xy, đường Tự Do, Sài Gòn I.

Mến chúc anh ở lại, có được cuộc sống như ý và nhiều thành công trong hạnh nguyện cứu nhân độ thế của mình.

Sài gòn, Thu 1972

Đỗ Khắc Hiếu."

Trung đọc xong lá thư tuyệt mệnh của Thiếu Úy Hiếu, mắt chàng rưng rưng suối lệ. Thương cho một con người đã biết sống và biết chết... trong tinh thần hoà ái vô ngã. Mà chỉ nghĩ đến người thân thương.

Trung chưa tìm tới nhà Thùy Giang, thì nàng đã trở lại bệnh viện thăm người yêu, nay đã ra người thiên cổ. Cuộc tiễn đưa Thiếu Úy

Hiếu vào Nghĩa Trang Quân Đội Biên Hoà là cả trời mưa gió đau thương. Thùy Giang khóc ngất, chết đi sống lại bao lần.

Trung vì lời ủy thác của Trung Úy Hiếu (chàng thêm lon giữa hai hàng nển), đến thăm Thùy Giang vài lần. Họ trở thành đôi bạn thân. Nhưng Thùy Giang không bao giờ không nhắc đến Hiếu. Trung an ủi nàng và cùng nàng đàm đạo văn chương cho nàng khuây khỏa. Đôi khi chữ HA chợt trở về trong câu chuyện của nàng. Trong như tiếng ngọc rơi trên mâm bạc!

Trung yêu và trân quý chữ HA. Chàng cũng dùng chữ này không biết từ lúc nào! HA!

Thùy Giang quả thật là người con gái tuyệt diệu. Nàng luôn biết lắng nghe, chia sẻ, dịu dàng. Nhưng đôi mắt nàng mãi thăm thẳm nỗi buồn. Trung trân trọng nàng lắm. Quen nhau đã hơn một năm, song chàng chưa bao giờ rời khỏi vị trí người bạn chân thành và người anh bảo bọc người em.

Chàng ra trường và cũng vào phục vụ cho quân y viện ở miền Trung. Một buổi chiều mùa Hạ năm 1974. Sau khi từ quân y viện trở về, chàng nhận được bức thư của Thùy Giang, chàng vội vã bóc xem: "Anh Duy Trung thân quý

Đã hơn một năm nay, em được anh chăm sóc tận tụy. Anh đã làm trọn lời trăn trối của anh Hiếu để lại. Lòng em vô cùng cảm kính cho tình yêu và tình đời tuyệt bích. Em là người con gái bất hạnh may mắn nhất. Bất hạnh vì lời thề non hẹn biển với anh Hiếu em không bao giờ thực hiện được. Anh Hiếu yêu em biết chừng nào, nhưng anh ấy cũng ích kỷ không thể tả. Hồi xưa em vẫn nói với anh ấy rằng, người ta nói: "Yêu nhau, có thể chết cho nhau" song em thấy câu ấy sai, vì theo em phải đổi lại câu ấy thành: "Yêu nhau là phải sống vì

nhau!" Vâng, anh Hiếu đã không dám sống vì em. Còn em may mắn vì đã có cơ hội cảm nhận được tình yêu một cách cao thượng nhất, ít phụ nữ trên đời có được cơ hội này. Và may mắn được anh theo lời uỷ lạo của anh Hiếu, mà chăm sóc cho em hơn một năm qua. Ân tình này em xin lãnh.

Mùa hè này em quyết định đi xa 3 năm để quên đi tất cả những đau buồn trên quê hương đất nước này. Em sẽ xuất ngoại qua Pháp để theo học chương trình cao học về văn chương cổ điển. Tháng 7 trước mùa Ngâu em sẽ lên đường. Nếu anh nghỉ phép được ít ngày, xin anh về Sài Gòn đưa tiễn em nhé.

Em chúc anh thật nhiều sức khỏe, an tường và cứu được nhiều người theo tinh thần Bồ Tát Đạo.

Sài Gòn, 19 tháng 6 năm 1974.

Em

Vũ Hoàng Thùy Giang"

Chàng thu xếp được ba ngày phép đi Sài Gòn để tiễn Thùy Giang đi du học. Trước khi Thùy Giang check in máy bay, Trung khẽ bảo nàng:

- Anh chúc em nhiều nghị lực sức khỏe để học hành thành công. Anh mong 3 năm sau em trở về với một trái tim nguyên vẹn.

Thùy Giang cúi đầu rơi nước mắt và khe khẽ kêu: HA!

Chiến sự kết thúc vào tháng Tư năm 1975. Bác Sĩ Trung 37 tuổi, Trung Úy Quân Y, bị đi học tập cải tạo 3 năm hai tháng. Chàng lạc mất liên lạc với Thùy Giang từ mùa Xuân nghiệt ngã ấy.

Vài tháng sau khi được trả tự do, chàng vượt biển tới Paula Bidong, rồi đi định cư tại Hoa Kỳ. Chàng học lại và có văn bằng hành nghề y khoa trở lại. Vào những năm đầu 1990, chàng đã theo quân đội Hoa

Kỳ viễn chinh vùng Vịnh.... và cuộc đời cứ trôi, cứ trôi. Xuân qua thu lại và chàng quên lập gia đình. Đến ngày 65 tuổi về hưu, chàng mới giật mình vì chợt nhận ra mình vẫn đợi chờ tin nhận phương xa. Hôm nay trên phố thị dẫu hiu, chợt nghe lại tiếng HA, chàng cố tìm lại một dĩ vãng khi xưa! Âm điệu bản nhạc do ca sĩ Ngọc Lan trình bày: "Trời vừa bắt đầu mưa khi người không đến nữa... năm tháng vẫn rầu rầu bên cuộc tình bối rối... Bao nhiêu dòng kỷ niệm trôi giết dưới cơn mưa..." như phong kín phố Việt và tâm hồn người lữ khách.

Giáng Mi

Nguồn: dacrung.com
Được bạn: mickey đưa lên
vào ngày: 11 tháng 10 năm 2004